

Mẫu 04 - Văn bản công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe hoặc khám và điều trị HIV/AIDS

**TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y
KHOA- PHÒNG KHÁM ĐA
KHOA HOÀN HẢO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/VBCB - YKHH

TP. Sa Đéc, ngày 20 tháng 10 năm 2024

**BẢN CÔNG BỐ
Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện thực hiện
khám sức khỏe**

Kính gửi: Sở Y tế Đồng Tháp.

Tên cơ sở công bố: **TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA – PHÒNG
KHÁM ĐA KHOA HOÀN HẢO**

Số giấy phép hoạt động đã được cấp: 00239/ĐT - GPHE;

Địa chỉ: Số 456, Nguyễn Sinh Sắc, Khóm 5, Phường 1, TP. Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp.

Điện thoại: 0971.94.93.97. Email (nếu có): ykhoahoanhaotpsadec@gmail.com

Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe và gửi kèm theo văn bản này 01 bộ hồ sơ gồm các giấy tờ sau đây:¹

- (1) Bản sao hợp lệ Giấy phép hoạt động của Cơ sở khám chữa bệnh;
- (2) Danh sách nhân sự và thiết bị y tế để thực hiện khám sức khỏe;
- (3) Bản sao hợp lệ các chứng chỉ hành nghề;

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH²**



BS. Ngô Thị Mỹ Lợi

¹ Ghi rõ thủ tục công bố và liệt kê đầy đủ các giấy tờ, tài liệu nộp kèm theo đơn. Các giấy tờ tài liệu phải đầy đủ và được sắp xếp theo thứ tự quy định tại Nghị định số/2023/NĐ-CP

² Người đứng đầu hoặc người được người đứng đầu ủy quyền ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu.

Mẫu 05 - Danh sách nhân sự và thiết bị y tế để thực hiện khám sức khỏe/ khám và điều trị HIV/AIDS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NHÂN SỰ VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐỂ THỰC HIỆN
KHÁM SỨC KHOẺ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA – PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HOÀN HẢO

2. Địa chỉ: Số 456, Nguyễn Sinh Sắc, Khóm 5, Phường 1, TP. Sa Đéc, Đồng Tháp;

3. Thời gian làm việc hằng ngày : 6 giờ - 20 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật);

4. Danh sách người thực hiện:

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/số giấy phép hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn ³
1	Ngô Thị Mỹ Lợi	000363/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội tổng hợp	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Kết luận Khám sức khỏe
2	Phạm Thị Ngọc Thu	0001566/ĐT-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Thực hiện, đọc và kết luận kết quả chẩn đoán hình ảnh, siêu âm; đọc kết quả điện tim.
3	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	0002058/ĐT-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản	Khám bệnh chữa bệnh Sản phụ khoa khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa
4	Nguyễn Vĩnh Nhi	001287/VL-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm; Đọc và ký kết quả xét nghiệm
5	Lê Hoàng Đầu	003124/HAUG-CCHN	Khám Bệnh, chữa bệnh đa khoa, chứng chỉ siêu âm	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, Thực hiện các kỹ thuật siêu âm

³ Ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm.

			tổng quát, tim mạch, mạch máu	
6	Nguyễn Thị Lệ Hằng	004729/TV-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa
7	Trần Thị Phương Thảo	003868/CT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa da liễu	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa da liễu
8	Phạm Thị Thanh Hoa	003907/TV-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng- Hàm- Mặt	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng- Hàm- Mặt
9	Trần Văn Bé Giúp	08380/ĐT-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Mắt
10	Phạm Nguyễn Tài Nhân	009754/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa
11	Nguyễn Văn Đang	000068/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai -Mũi- Họng	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai - Mũi - Họng.

5. Bản kê khai danh mục thiết bị y tế

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu (MODEL)	Hãng sản xuất	Xuất xứ
1	Máy Xét nghiệm sinh hoá AU400	AU 400	OLYPUS	NHẬT BẢN
2	Máy xét nghiệm huyết học 24 thông số XS – 800i	XS 800i	SYS MEX	NHẬT BẢN

3	Máy xét nghiệm miễn dịch COBASS E411	COBASS E411	ROCHE	THỤY SỸ
4	Máy siêu âm ALOKA	PC1530 – M00590	ALOKA	NHẬT BẢN
5	Máy siêu âm LOGIQ F6	GE HEALTHCARE DISPLAY	GE - USD	HÀN QUỐC
6	Máy chụp X-Quang Control X	VPW2938 RE20-1	AGFA	CANADA
7	Máy đo điện tim ECG-2150	ECG 2150	NIHON KOHDEN	TRUNG QUỐC
8	Máy điện giải	NEO IST	NEO MEDICA	ANH
9	Máy test Hp qua hơi thở HUBT-20P	HUBT-20P	SHENZHEN	TRUNG QUỐC
10	Máy HBA1C	IGM 0023		HÀN QUỐC
11	Tủ sấy dụng cụ			
12	Nồi luộc, khử trùng dụng cụ y tế			
13	Cân có thước đo chiều cao/Thước dây			
14	Ống nghe tim phổi			
15	Huyết áp kế			
16	Đèn đọc phim X.quang			

17	Búa thử phản xạ			
18	Bộ khám da (kính lúp)			
19	Bảng kiểm tra thị lực			
20	Bảng thị lực màu			
21	Bộ khám tai mũi họng			
22	Bộ khám răng hàm mặt			
23	Bàn khám và bộ dụng cụ khám phụ khoa			
24	Thiết bị phân tích nước tiểu/Bộ dụng cụ thử nước tiểu			

TP. Sa Đéc, ngày 20 tháng 10 năm 2024

ĐẠI DIỆN

CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH⁴



BS. Ngô Thị Mỹ Lợi

⁴ Người đứng đầu hoặc người được người đứng đầu ủy quyền ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu.

